

KẾT QUẢ ĐIỂM THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
KHÓA THI NGÀY 14/03/2021

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành	
1	T001	Ngô Thị Khánh	Ánh	19/09/2000	Quảng Ngãi	6	6	
2	T002	Phạm Văn	Cum	16/08/1988	Quảng Ngãi	6	7	
3	T003	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/03/1994	Quảng Ngãi	8	8	
4	T004	Trương Tuấn	Đạt	07/11/2000	Hà Nội	7	7,5	
5	T005	Đỗ Tiến Minh	Đăng	18/08/1994	Quảng Ngãi	8	7,5	
6	T006	Phan Văn	Đông	20/03/1981	Quảng Ngãi	6	7	
7	T007	Bùi Trung	Đức	08/11/1995	Quảng Ngãi	7,5	6,5	
8	T008	Phạm Văn	Đức	01/03/2000	Quảng Ngãi	5	5	
9	T009	Phạm Văn	E	20/11/1983	Quảng Ngãi	5	5	
10	T010	Lương Thị Lê	Hiếu	21/02/1990	Quảng Ngãi	7,5	5,5	
11	T011	Nguyễn Tấn	Hiếu	25/05/1999	Quảng Ngãi	6	5,5	
12	T012	Phạm Công	Hoàng	08/08/2001	Quảng Nam	6,5	8	
13	T013	Võ Bá	Hồ	02/03/1991	Quảng Ngãi	8	6	
14	T014	Nguyễn Phan Thanh	Huệ	21/11/2002	Quảng Ngãi	5	5,5	
15	T015	Phạm Văn	Hút	07/08/1985	Quảng Ngãi	6,5	5	
16	T016	Đặng Thị Việt	Hương	06/04/1980	Quảng Ngãi	7	5	
17	T017	Phạm Văn	Inh	15/07/1985	Quảng Ngãi	8	5	
18	T018	Nguyễn Minh	Khôi	20/02/1985	Quảng Ngãi	6	5,5	
19	T019	Võ Thị	Lắm	02/04/1990	Quảng Ngãi	6	6	
20	T020	Đinh Thị Mỹ	Linh	07/07/2000	Quảng Ngãi	8	6	
21	T021	Trần Duy	Linh	30/11/1981	Quảng Ngãi	9	7	
22	T022	Nguyễn Thị Thúy	Loan	08/07/1988	Quảng Ngãi	7,5	8,5	
23	T023	Đinh Thị	Lý	22/08/2001	Quảng Ngãi	5	6	
24	T024	Nguyễn Thị Soi	Ni	25/08/1994	Quảng Ngãi	5,5	6	
25	T025	Nguyễn Minh	Ngọc	09/02/1999	Quảng Ngãi	8	8	
26	T026	Nguyễn Tấn	Ngự	12/11/1972	Quảng Ngãi	7,5	7	
27	T027	Võ Duy	Nhất	27/07/1992	Quảng Ngãi	8	5	
28	T028	Nguyễn Tấn	Nho	20/12/1994	Quảng Ngãi	5,5	5	
29	T029	Hồ Thị	Oanh	14/06/1995	Quảng Ngãi	8	5	
30	T030	Phạm Văn	Quả	12/03/1982	Quảng Ngãi	8,5	7	
31	T031	Nguyễn Thành	Quang	01/01/1986	Quảng Ngãi	7	7	
32	T032	Bùi Thị	Quý	13/03/2000	Quảng Ngãi	8	7	
33	T033	Trương Duy	Quý	20/10/1982	Quảng Ngãi	8	7	

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Ghi chú	
					Lý thuyết	Thực hành		
34	T034	Hồ Thị Thu	Sang	01/11/1998	Quảng Ngãi	5	6	
35	T035	Phạm Văn	Tem	15/03/1979	Quảng Ngãi	5,5	6	
36	T036	Đặng Thị Thanh	Tiên	26/02/2002	Quảng Ngãi	6,5	5	
37	T037	Võ Thị Cẩm	Tiên	12/09/1993	Quảng Ngãi	7	5,5	
38	T038	Bùi Trọng	Tiến	01/06/1994	Quảng Ngãi	9	6	
39	T039	Trần Minh	Tú	10/10/1995	Quảng Ngãi	6	7	
40	T040	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/09/1980	Quảng Ngãi	9	9	
41	T041	Phạm Thế	Thành	31/07/1998	Quảng Ngãi	4,5	6,5	
42	T042	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	23/12/1986	Quảng Ngãi	8	5	
43	T043	Hồ Ngọc	Thịnh	24/07/1974	Thanh Hóa	6,5	8	
44	T044	Huỳnh Thị	Thơm	23/08/1998	Quảng Ngãi			Vắng
45	T045	Phạm Văn	Thu	01/01/1985	Quảng Ngãi	5,5	9	
46	T046	Trần Thị	Thủy	26/03/1988	Nam Định	5,5	8	
47	T047	Nguyễn Tú	Trinh	28/04/2002	Quảng Ngãi	8,5	5	
48	T048	Nguyễn Trần Cẩm	Trinh	28/04/1998	Quảng Ngãi	7	5	
49	T049	Phạm Văn	Trò	12/12/1976	Quảng Ngãi	6	7	
50	T050	Phạm Văn	Trở	26/05/1982	Quảng Ngãi	5,5	7	
51	T051	Lê Mỹ Hoàng	Uyên	15/03/1995	Quảng Ngãi	7	9	
52	T052	Trương Nguyễn Hằng	Uyên	22/11/1995	Quảng Ngãi	7	10	
53	T053	Võ Thị Thu	Uyên	22/06/1996	Quảng Ngãi	7	7,5	
54	T054	Phạm Thị Bích	Vân	18/10/1990	Quảng Ngãi	6	9	
55	T055	Hồ Thị Tường	Vi	08/02/1997	Quảng Ngãi	5	6	
56	T056	Nguyễn Trần Thảo	Vi	08/07/2000	Quảng Ngãi	5,5	7	
57	T057	Lê Thị	Viên	28/09/1988	Quảng Ngãi	8,5	8	
58	T058	Võ Thị	Vy	30/04/2001	Quảng Ngãi	9	8	
59	T059	Trần Thế	Vỹ	10/10/2000	Quảng Ngãi	5,5	8	
60	T060	Võ Thị Mai	Vỹ	03/03/1984	Quảng Ngãi	5	8	
61	T061	Phạm Bảo	Ny	11/04/2000	Quảng Ngãi	5,5	6,0	Thi lại LT
62	T062	Bùi Thành	Trung	09/08/1999	Quảng Ngãi	6,5	8,5	Thi lại LT

Danh sách này có: 62 thí sinh, trong đó số dự thi: 61 thí sinh, số vắng thi: 01 thí sinh.